

BÀI HỌC VÀ ÔN TIẾNG ANH DÀNH CHO CÁC EM HỌC SINH LỚP 1 (trường TH Tân Sơn Nhất)

ANSWER KEY

(Phần trả lời cho các bài tập của lớp 1)

Ngày 20/3: Lesson 1

Exercise: Fill in the blanks: Điền vào chỗ trống

Happy	Thirsty
hot	Cold
Sad	Hungry

Ngày 21/3: Lesson 2

Exercise: Review Numbers: Circle the correct number. Khoanh vào số đúng

Seven :	4	8	7
Three :	3	9	1
Five :	5	10	2
Nine:	6	3	9
One :	7	8	1
Eight :	3	8	6

Ngày 22/3 : Lesson 3

Exercise:

1. Circle the letter M (khoanh tròn chữ M)

O N L K M E A B J

2. Fill in the blank: (điền vào chỗ trống)

A Man eats a Mango.

3. Write the letters are missing (viết các chữ cái còn thiếu)

A B C D E F G H I J K L M

Ngày 23/3: Lesson 4

Exercise:

1. Fill in the blanks: (Điền từ còn thiếu)

Eleven

Twelve

2. Write the numbers: (viết số)

Six : 6

Three: 3

Eight: 8

Ten: 10

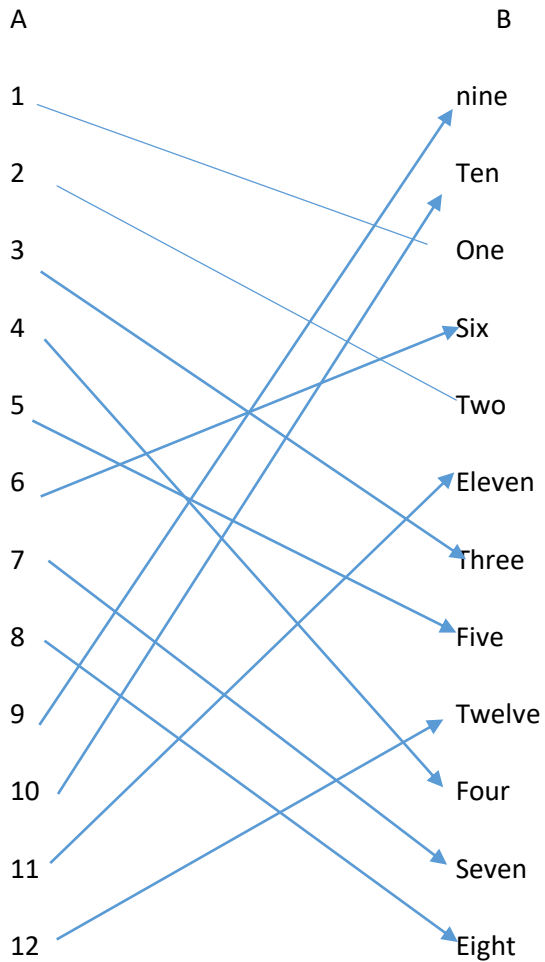
Four: 4

Twelve: 12

One:1

Eleven: 11

3. Match A with B:



Ngày: 24/3: Lesson 5

Exercise:

1. Fill in the blanks: N or O

Orange

Nose

Neck

Octopus

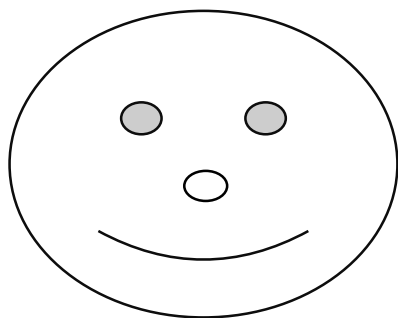
2. Order the letters:

C O N A D J I B E H F K M L G

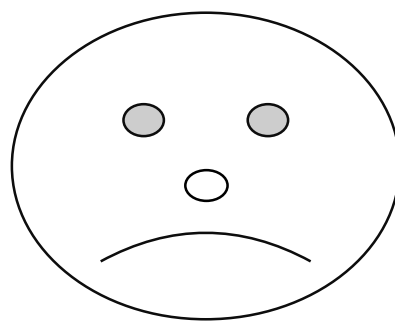
A B C D E F G H I J K L M N O

Ngày : 25/3: lesson 6

Exercise: Draw a happy face, sad face



I'm happy.



I'm sad

Ngày 26/3 – 27/ 3

Exercises

1. What's this?

Bag

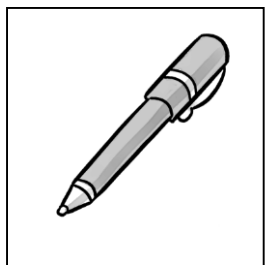
Book

Pencil

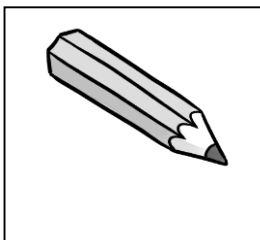
eraser

Pen

crayon



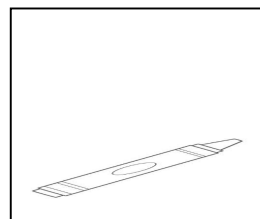
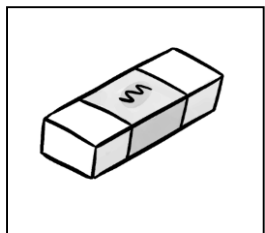
It's a pen.



It's a pencil .



It's a book.

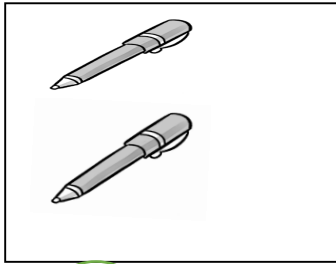


It's an eraser.

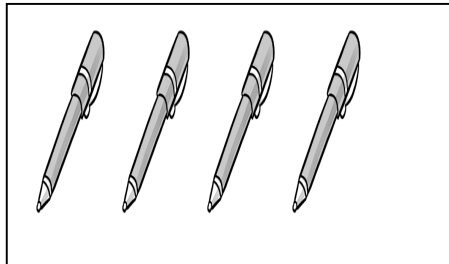
It's a bag .

It's a crayon.

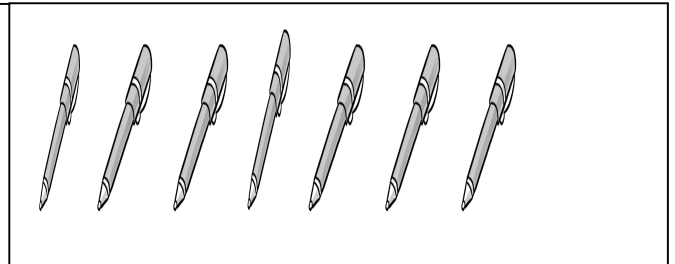
2. How many pens? Circle the correct number (khoanh tròn số đúng)



Two / Three



Nine / Four

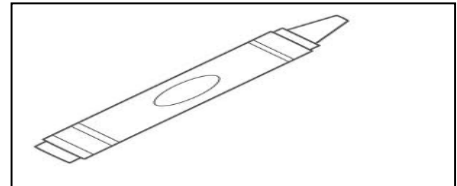


Six / Seven

3. Look, read and tick V or cross X

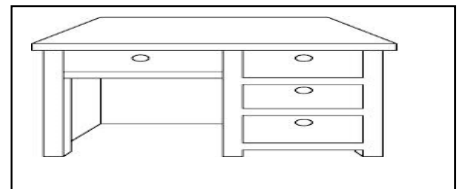
1. This is a pen

X

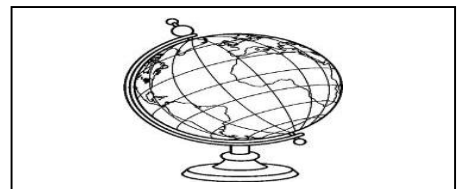


2. This is a desk .

V

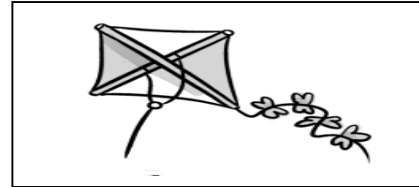


X

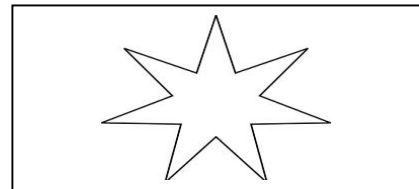


3. This is a ball.

4. This is a kite .



5. This is a star.



6. This is a nose .



4. Read and circle.

1. a pen

a pencil

a dog

a bag

2. a ball

a puppet

a notebook

A robot

3. happy

eleven

sad

hot

4. a cat

an apple

a dog

a lion

5. Read and match

- | | | | |
|----------------------|---|---|---------------------|
| 1. What's your name? | • | • | a. I'm seven. |
| 2. How old are you? | • | • | b. My name's Billy. |
| 3. What's this? | • | • | c. It's red. |
| 4. What color is it? | • | • | d. It's a plane. |

6.Look and color: Xem và tô màu

